

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước**

**Hạng mục: Di dời hệ thống điện**

**Địa điểm xây dựng: xã Phước Hòa và Phước Thắng, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 9473/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Căn cứ Văn bản số 88/UBND-XD ngày 18/01/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương di dời và thay thế hệ thống tuyến điện do giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 127/TTr-BQLDA ngày 10/3/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 69/BC-PTCKH ngày 10/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

**3. Địa điểm đầu tư:** xã Phước Hòa và Phước Thắng, huyện Tuy Phước.

**4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ cho dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ĐT.636 đến giáp ĐT.631, huyện Tuy Phước.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

**6.1. Phần đường dây 22Kv:**

a) Di dời đường dây 22Kv khoảng cột C55 đến C59 thuộc XT 473/PSO:

- Dây dẫn: thay mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-240mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C55 (hiện có) đến C56 (sau di dời), chiều dài tuyến Lt = 64m.

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13.TCVN 5847:2016).

- Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

b) Di dời đường dây 22kV khoảng cột C56 đến C56/1 (TBA Tư Cung) thuộc XT 473/PSO:

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13.TCVN 5847:2016).

- Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

**6.2. Phần đường dây 0,4Kv:**

a) Di dời đường dây 0,4Kv nhánh rẽ cột C203 thuộc TBA Tùng Giản 2: Điểm đầu: C203. Điểm cuối: C203/3. Chiều dài tuyến: Lt = 98m. Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

b) Di dời đường dây 0,4Kv khoảng cột từ C109 đến C112 thuộc TBA Tư Cung:

- Điểm đầu: C109. Điểm cuối: C112. Chiều dài tuyến: Lt = 152m.

- Cột: BTLT-8,5m; BTLT-10m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

c) Di dời đường dây 0,4Kv nhánh rẽ cột C110 đến C110/1 thuộc TBA Tư Cung:

- Điểm đầu: C110. Điểm cuối: C110/1. Chiều dài tuyến: Lt = 50m.
- Cột: BTLT-8,5m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

d) Di dời đường dây 0,4Kv nhánh rẽ cột C111 đến C111/1 thuộc TBA Tư Cung:

- Điểm đầu: C111. Điểm cuối: C111/1. Chiều dài tuyến: Lt = 52m.
- Cột: BTLT-10m.
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 52m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

e) Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ cột TBA đến C107 (C307) – mạch kẹp thuộc TBA Tư Cung:

- Điểm đầu: TBA Tư Cung. Điểm cuối: C107 (C307). Chiều dài tuyến: Lt =

269m.

- Cột: BTLT-8,5m; BTLT-14m.
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 269m (tầng trên).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

f) Di dời đường dây 0,4Kv nhánh rẽ cột C104 đến C104/1 thuộc TBA Tư Cung:

- Điểm đầu: C104. Điểm cuối: C104/1. Chiều dài tuyến: Lt = 44m.:
- Cột: BTLT-8,5m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

g) Di dời đường dây 0,4Kv khoảng cột từ C202 (C402) đến C204 (C404) – mạch kép thuộc TBA Tư Cung (đi chung cột trung thế):

- Điểm đầu: C202 (C402). Điểm cuối: C204 (C404). Chiều dài tuyến: Lt = 71m.
- Cột: BTLT-14m (đã kê phần trung thế).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bỏ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bỏ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

h) Di dời đường dây 0,4Kv nhánh rẽ cột C203 đến C203/1 thuộc TBA Tu Cung:

- Điểm đầu: C203. Điểm cuối: C203/1. Chiều dài tuyến: Lt = 13m.
- Cột: BTLT-14m.
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 13m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

j) Di dời đường dây 0,4Kv khoảng cột từ C208 đến C210 thuộc TBA Tu Cung:

- Điểm đầu: C208. Điểm cuối: C210. Chiều dài tuyến: Lt = 89m.
- Cột: BTLT-8,5m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

k) Di dời đường dây 0,4Kv khoảng cột từ C213 đến C215 thuộc TBA Tu Cung:

- Điểm đầu: C213. Điểm cuối: C215. Chiều dài tuyến: Lt = 72m.
- Cột: BTLT-8,5m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

1) Di dời đường dây 0,4Kv khoảng cột từ C205 đến C207 thuộc TBA Lương Bình 1:

- Điểm đầu: C205. Điểm cuối: C207. Chiều dài tuyến: Lt = 94m.
- Cột: BTLT-10m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.
- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 889.200.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	731.058.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	22.949.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	69.566.000 đồng;
- Chi phí khác:	23.284.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	42.343.000 đồng.

#### **8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Từ nguồn chi phí GPMB đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án (không nằm trong mức chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng 2%).

#### **9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.**

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa, Chủ tịch UBND xã Phước Thắng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

